

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HN - ST

Ngày: 16/6/2020

V/v tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bé Tư

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1/ Ông Lâm Hải Trung

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST - HN ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp “ ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST - HN ngày 13 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Tấn G, sinh năm 1988 ( có mặt )

- Bị đơn: Chị Văn Thị L, sinh năm 1987 ( vắng mặt )

Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn – Anh **Trương Tấn G** trình bày:

Do quen biết, anh và chị Văn Thị L tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L ngày 23/5/2012. Anh và chị L sống chung với nhau khoảng 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nhiều mặt, đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng, chị L đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, anh và chị L đã sống ly thân từ

lúc đó, thỉnh thoảng anh chỉ liên hệ với chị L qua điện thoại, tháng 02/2020 chị L về nhà kêu anh làm thủ tục ly hôn chị L, trong thời gian chờ Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị L nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, chị L ký nhận thông báo của Tòa án rồi tiếp tục bỏ đi cho đến nay, anh có điện thoại kêu chị L về để giải quyết ly hôn theo thông báo của Tòa án nhưng chị L không về. Nhận thấy, đời sống hôn nhân giữa anh và chị L đã không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên anh yêu cầu ly hôn chị Văn Thị L.

- Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung tên Trương Như N sinh ngày 10/9/2012 và Trương Tấn T sinh ngày 28/9/2014 anh yêu cầu nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Trương Tấn G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị anh Trương Tấn G vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Chị Văn Thị L vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là “ ly hôn ”, bị đơn hiện cư trú tại xã L, huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Văn Thị L được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng chị L xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Văn Thị L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 49/2012 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện L cấp ngày 23/5/2012 đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Tấn G và chị Văn Thị L là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Giữa anh G và chị L đã có nhiều mâu thuẫn, anh G và chị L đã không còn sống chung với nhau từ năm 2017, giữa vợ chồng đã không còn sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không khả năng hàn gắn. mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của anh Trương Tấn G là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Trương Tấn G ly hôn chị Văn Thị L.

[4] Về con chung: Anh G và chị L có 02 con chung tên Trương Như N sinh ngày 10/9/2012 và Trương Tấn T sinh ngày 28/9/2014.

Xét, anh G có yêu cầu nuôi dưỡng 02 con, cháu Trương Như N và Trương Tấn T hiện do anh G trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Trương Như N cũng có nguyện vọng sống chung với anh G nên Hội đồng xét xử giao cháu Trương Như N và Trương Tấn T cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trương Tấn G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Trương Tấn G không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Văn Thị L vắng mặt nên không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Trương Tấn G phải chịu 300.000đ( Ba trăm nghìn đồng )

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, 228 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trương Tấn G ly hôn chị Văn Thị L.
2. Về con chung: Giao cháu Trương Như N sinh ngày 10/9/2012 và Trương Tấn T sinh ngày 28/9/2014 cho anh Trương Tấn G tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Trương Tấn G không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Văn Thị L vắng mặt nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Trương Tấn G phải chịu 300.000đ( Ba trăm nghìn đồng ) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005551 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Văn Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bé Tư**